GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **112** /QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN TP. Đà Nẵng Nhiệm kỳ 1 (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*
- *Căn cứ công văn 512/SDTTG-TG ngày 31/03/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Đà Nẵng;*
- *Căn cứ tờ trình số 131/TTr-BTS ngày 13/04/2026 của Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Đà Nẵng về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 1 (2026-2031).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 1 (2026-2031), gồm 22 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 01 thành viên Cố vấn Ban Trị sự; 17 thành viên Chứng minh Phân Ban Ni giới; 105 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 35 vị, Uỷ viên 60 vị, Uỷ viên dự khuyết 10 vị)* do Hoà thượng Thích Phước Minh làm Trưởng ban.

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN Thành phố Đà Nẵng và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND TP. Đà Nẵng;
- UBMTTQVN TP. Đà Nẵng;
- Sở DTTG TP. Đà Nẵng;
- PA02 CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu: VP1, VP2.

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0014
Số: 112/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
NHIỆM KỲ 1 (2026-2031)

(Theo Quyết định số 112 /QĐ-HĐTS ngày 17/04/2026)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SƯ: 22 vị

1. Hòa thượng Thích Thiện Thành
2. Hòa thượng Thích Như Thọ
3. Hòa thượng Thích Huệ Thường
4. Hòa thượng Thích Trí Viên
5. Hòa thượng Thích Hạnh Niệm
6. Hòa thượng Thích Pháp Cao
7. Hòa thượng Thích Hạnh Chơn
8. Hòa thượng Thích Huệ Thông
9. Hòa thượng Thích Phước Châu
10. Hòa thượng Thích Bửu Thiện
11. Hòa thượng Thích Minh Thành
12. Hòa thượng Thích Từ Nghiêm
13. Hòa thượng Thích Huệ Thông
14. Hòa thượng Thích Đức Trí
15. Hòa thượng Thích Đồng Nguyện
16. Hòa thượng Thích Thiện Phương
17. Hòa thượng Thích Phước Chấn
18. Hòa thượng Thích Hạnh Nhẫn
19. Hòa thượng Thích Huệ Chỉnh
20. Hòa thượng Thích Huệ Vinh
21. Hòa thượng Thích Như Phẩm
22. Hòa thượng Thích Đồng Mẫn

B. CỐ VẤN: 01 vị

1. Hòa thượng Thích Từ Nghiêm

C. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 17 vị

1. Ni trưởng Thích nữ Diệu Cảnh
2. Ni trưởng Thích nữ Hạnh Chơn
3. Ni trưởng Thích nữ Hạnh Tâm
4. Ni trưởng Thích nữ Hội Liên
5. Ni trưởng Thích nữ Ánh Liên
6. Ni trưởng Thích nữ Hạnh Từ
7. Ni trưởng Thích nữ Như Hạnh
8. Ni trưởng Thích nữ Hạnh Nguyên
9. Ni trưởng Thích nữ Giải Thiện
10. Ni trưởng Thích nữ Chúng Liên
11. Ni trưởng Thích nữ Diệu Thuần
12. Ni trưởng Thích nữ Thông Đạo
13. Ni trưởng Thích nữ Quý Liên
14. Ni trưởng Thích nữ Lộc Liên
15. Ni trưởng Thích nữ Tịnh Đức
16. Ni trưởng Thích nữ Nhật Tân
17. Ni trưởng Thích nữ Nhật Huy

D. BAN TRỊ SỰ: 105 thành viên

I. Ban Thường Trực: 35 vị

TT	Pháp danh/Thế danh	Năm sinh	Chức vụ
1	**HT. Thích Phước Minh** (Lê Thụy Kim Sơn)	1961	Ủy viên HĐTS, Trưởng ban Ban Trị sự
2	**TT. Thích Thông Đạo** (Võ Văn Quý)	1973	Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Tăng sự
3	**TT. Thích Quảng Tiến** (Ngô Tấn Đạt)	1978	Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban Ban Trị sự
4	**TT. Thích Viên Trừng** (Hồ Văn Bông)	1965	Ủy viên HĐTS, Phó Trưởng ban Ban Trị sự
5	**TT. Thích Chúc Tín** (Lê Chánh)	1972	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
6	**TT. Thích Pháp Châu** (Trần Hạ Nam)	1971	Phó Trưởng ban Ban Trị sự

7	**TT. Thích Đạo Lực** (Mai Ngọc Xuân Hùng)	1969	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
8	**TT. Thích Tịnh Châu** (Phạm Văn Cẩm)	1976	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
9	**TT. Thích Như Giải** (Nguyễn Đức Toán)	1966	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
10	**TT. Thích Huệ Chấn** (Nguyễn Lý Cường)	1974	Phó Trưởng ban Ban Trị sự
11	**TT. Thích Thanh Bảo** (Nguyễn Ngọc Anh Tuấn)	1972	Chánh Thư ký
12	**TT. Thích Tánh Thông** (Trần Văn Định)	1977	Phó Thư Ký, Chánh Văn Phòng
13	**TT. Thích Pháp Ý** (Nguyễn Minh Phước)	1980	Phó Thư ký, Phó Văn Phòng
14	**ĐĐ. Thích Thắng Thiện** (Đoàn Công Tùng)	1983	Phó Thư ký, phụ trách Thông tin Truyền thông
15	**NS. Thích nữ Thanh Phương** (Nguyễn Thị Nhung)	1973	Thủ quỹ
16	**TT. Thích Thông Đạt** (Nguyễn Hồng)	1972	Ủy viên Thường trực, phụ trách Giáo dục Phật giáo
17	**TT. Thích Nhuận Hòa** (Nguyễn Quốc Việt)	1963	Ủy viên Thường trực, phụ trách HDPT và Hoằng pháp
18	**TT. Thích Huệ Tánh** (Phan Sĩ Tâm)	1978	Ủy viên Thường trực, phụ trách Nghi Lễ và Văn hóa
19	**TT. Thích Thông Diệu** (Huỳnh Minh Hải)	1978	Ủy viên Thường trực, phụ trách Pháp Chế và Kiểm Soát
20	**TT. Thích Giác Nhẫn** (Hồ Phụng)	1975	Ủy viên Thường trực, phụ trách Phật giáo Quốc tế
21	**ĐĐ. Thích Chúc Trí** (Nguyễn Văn Bảy)	1989	Ủy viên Thường trực, phụ trách Kinh tế Tài chính và Từ thiện Xã hội
22	**TT. Thích Huệ Trí** (Lê Viết Phương)	1975	Ủy viên Thường trực
23	**TT. Thích Thông Thể** (Khắc Đình Minh Tâm)	1970	Ủy viên Thường trực
24	**TT. Thích Pháp Ấn** (Lê Văn Sơn)	1974	Ủy viên Thường trực
25	**TT. Thích Pháp Bảo** (Đinh Văn Hùng)	1981	Ủy viên Thường trực
26	**TT. Thích Thanh Nguyên** (Nguyễn Quang Thắng)	1978	Ủy viên Thường trực
27	**TT. Thích Quảng Minh** (Lê Xuân Ánh)	1976	Ủy viên Thường trực

28	**TT. Thích Thanh Hòa** (Trần Ngọc Hân)	1976	Ủy viên Thường trực
29	**ĐĐ. Thích Chơn Lý** (Phạm Văn Luận)	1983	Ủy viên Thường trực
30	**ĐĐ. Thích Minh Hiển** (Lê Văn Phước)	1995	Ủy viên Thường trực
31	**ĐĐ. Thích Quảng Hòa** (Trần Ngọc Thuận)	1981	Ủy viên Thường trực
32	**ĐĐ. Pháp Hiếu** (Lương Phước Toàn)	1983	Ủy viên Thường trực
33	**NS. Thích Nữ Diệu Tín** (Phan Thị Ngọc Bích)	1959	Ủy viên Thường trực, Trưởng PB. Ni giới
34	**NS. Thích Nữ Minh Hiền** (Phan Thị Bích Thuận)	1969	Ủy viên Thường trực
35	**SC. Thích Nữ Thanh Quế** (Trần Thị Thanh Vân)	1981	Ủy viên Thường trực

II. Uỷ viên: 60 vị

36	**HT. Thích Quảng Tâm** (Nguyễn Bơ)	1964	Ủy viên
37	**TT. Thích Pháp Đạo** (Phạm Phú Tư)	1964	Ủy viên
38	**TT. Thích Đồng Nghĩa** (Lê Phước Hậu)	1975	Ủy viên
39	**TT. Thích Viên Tánh** (Nguyễn Văn Tình)	1973	Ủy viên
40	**TT. Thích Giác Tấn** (Ngô Kim Sáu)	1972	Ủy viên
41	**TT. Thích Hạnh Thông** (Võ Văn Thảo)	1970	Ủy viên
42	**TT. Thích Hạnh Quả** (Nguyễn Hữu Tín)	1972	Ủy viên
43	**TT. Thích Huệ Đăng** (Nguyễn Văn Nông)	1973	Ủy viên
44	**TT. Thích Chúc Hiếu** (Nguyễn Văn Trọng)	1978	Ủy viên
45	**TT. Thích Pháp Lạc** (Lương Văn Tươi)	1976	Ủy viên
46	**TT. Thích Bảo Tuyền** (Lê Văn Hùng)	1976	Ủy viên
47	**TT. Thích Chánh Niệm** (Nguyễn Thái)	1972	Ủy viên
48	**TT. Thích Tịnh Trí** (Đoàn Anh Quân)	1980	Ủy Viên

49	**TT. Thích Hoa Sơn** (Nguyễn Văn Thương)	1979	Ủy viên
50	**TT. Thích Hạnh Minh** (Lê Duy Trí)	1977	Ủy viên
51	**TT. Thích Hưng Trạm** (Nguyễn Tấn Hiệp)	1970	Ủy viên
52	**ĐĐ. Thích Tuệ Đức** (Bùi Cao Phong Hải)	1980	Ủy viên
53	**ĐĐ. Thích Thông Huệ** (Nguyễn Viết Sanh)	1973	Ủy viên
54	**ĐĐ. Pháp Hạnh** (Nguyễn Văn Lượng)	1994	Ủy viên
55	**TT. Thích Bảo Ân** (Lê Văn Thắng)	1980	Ủy viên
56	**ĐĐ. Pháp Trung** (Phan Văn quang)	1980	Ủy viên
57	**ĐĐ. Thích Minh Liêm** (Lê Trúc Vân)	1977	Ủy viên
58	**ĐĐ. Thích Đồng Dũng** (Trần Hùng)	1979	Ủy viên
59	**ĐĐ. Thích Huệ Trí** (Trần Anh Thuận)	1978	Ủy viên
60	**ĐĐ. Thích Chúc Bình** (Nguyễn Hữu Bằng)	1983	Ủy viên
61	**ĐĐ. Thích Hải Trí** (Phạm Văn Hùng)	1987	Ủy viên
62	**ĐĐ. Thích Pháp Hiển** (Đoàn Nguyễn Văn Tuấn)	1992	Ủy viên
63	**ĐĐ. Thích Viên Quán** (Phan Văn Lại)	1983	Ủy viên
64	**ĐĐ. Thích Thông Khiêm** (Nguyễn Văn Tuấn)	1984	Ủy viên
65	**ĐĐ. Thích Quảng Thông** (Hoàng Đức Trí)	1987	Ủy viên
66	**ĐĐ. Thích Tâm Huy** (Nguyễn Hữu Nhật)	1982	Ủy viên
67	**ĐĐ. Thích Nhật Thanh** (Huỳnh Trình)	1982	Ủy viên
68	**ĐĐ. Thích An Hiệp** (Nguyễn Luyện)	1985	Ủy viên
69	**ĐĐ. Thích Hiện Thể** (Nguyễn Bá Nhất)	1985	Ủy viên
70	**ĐĐ. Thích Quảng Hiền** (Lê Văn Chi)	1985	Ủy viên

71	**ĐĐ. Thích Đồng Tâm** (Huỳnh Văn Đũ)	1987	Ủy viên
72	**ĐĐ. Thích Nguyên Nhẫn** (Nguyễn Quốc Dũng)	1981	Ủy viên
73	**ĐĐ. Thích Đồng Thiện** (Nguyễn Phước Minh)	1980	Ủy viên
74	**ĐĐ. Thích Đồng Nhiên** (Nguyễn Thanh Nhi)	1982	Ủy viên
75	**ĐĐ. Thích Minh Pháp** (Nguyễn Mai Nguyên Vân)	1983	Ủy viên
76	**ĐĐ. Thích Quảng Hiền** (Đỗ Vũ Phương)	1982	Ủy viên
77	**ĐĐ. Thích Bảo Nghiêm** (Nguyễn Văn Pháp)	1982	Ủy viên
78	**ĐĐ. Thích Pháp Tánh** (Đỗ Thanh Vũ)	1988	Ủy viên
79	**ĐĐ. Thích Tịnh Bảo** (Lại Duy Tân)	1975	Ủy viên
80	**ĐĐ. Thích Đồng Vân** (Trần Quang Trang Vũ)	1992	Ủy viên
81	**ĐĐ. Thích Đồng Khâm** (Nguyễn Đức Phụng)	1971	Ủy viên
82	**ĐĐ. Thích Bảo Hưng** (Nguyễn Hoàng Việt)	1985	Ủy viên
83	**ĐĐ. Thích Tịnh Minh** (Đoàn Quang Hùng)	1983	Ủy viên
84	**ĐĐ. Thích Quảng Hạo** (Nguyễn Văn Nhật)	1996	Ủy viên
85	**ĐĐ. Thích Thông Từ** (Phạm Xuyên)	1981	Ủy viên
86	**NS. Thích Nữ Hạnh Như** (Trương Thị Lan)	1963	Ủy viên
87	**NS. Thích Nữ Hạnh Lý** (Võ Thị Diệu Huệ)	1975	Ủy viên
88	**NS. Thích Nữ Nguyệt Chiếu** (Trương Thị Kim Yến)	1971	Ủy viên
89	**NS. Thích Nữ Giới Hảo** (Lê Thị Diễm Phi)	1965	Ủy viên
90	**NS. Thích Nữ Nguyên Liên** (Nguyễn Thị Kim Nga)	1963	Ủy viên
91	**SC. Thích Nữ Thanh Mai** (Đinh Thị An)	1973	Ủy viên
92	**SC. Thích Nữ Liên Phúc** (Nguyễn Thị Hằng)	1983	Ủy viên

93	**CS. Như Quảng** (Phan Minh Hải)	1977	Ủy viên
94	**CS. Tâm Lượng** (Nguyễn Đăng Hùng)	1960	Ủy viên
95	**CS. Nguyên Diệu** (Phan Thị Mỹ Tuyết)	1971	Ủy viên

III. Uỷ viên dự khuyết: 10 vị

96	**ĐĐ. Thích Quảng Tú** (Tô Ngọc Tuấn)	1991	Ủy viên dự khuyết
97	**ĐĐ. Thích Pháp Hạnh** (Thái Văn Tư)	1976	Ủy viên dự khuyết
98	**ĐĐ. Thích Phương Đạt** (Nguyễn Quang Mỹ)	1990	Ủy viên dự khuyết
99	**ĐĐ. Thích Đức Hoàng** (Nguyễn Văn Linh)	1986	Ủy viên dự khuyết
100	**ĐĐ. Thích Thông Định** (Văn Kim Lâm)	1992	Ủy viên dự khuyết
101	**ĐĐ. Thích Đồng Ngọc** (Võ Thanh Sang)	1992	Ủy viên dự khuyết
102	**ĐĐ. Thích Thọ Nhân** (Nguyễn Quang Cảnh)	1990	Ủy viên dự khuyết
103	**SC. Thích Nữ Mai Liên** (Nguyễn Thị Cúc)	1975	Ủy viên dự khuyết
104	**SC. Thích Nữ Lương Như** (Đỗ Thị Ngọc)	1990	Ủy viên dự khuyết
105	**CS. Quảng Cầm** (Hoàng Thị Bích Hà)	1969	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hoà thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0014
Số: 112/QĐ-HĐTS · 17/04/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc